



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Ngày phân tích :17/04/2014

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã cổ phiếu	PVD
Ngày chào sàn	12/5/2006
Giá 17/04/2014	81,500
Số lượng cp niêm yết:	273,528,695
Số lượng cổ phiếu lưu hành	275,258,115
Giá trị vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	22,434
Giá cao nhất 52 tuần	87,000
Giá thấp nhất 52 tuần	34,900
% thay đổi giá 52 tuần	149%
EPS	6,836
P/E (P:17/04/2014)	12
P/B	2.28
E/P (%)	8%
Hệ số beta	1.31

Nguồn: PNS, HOSE

CƠ CẤU SỞ HỮU

Vào ngày (07/4/2014)	%
PVN	51%
Templeton Frontier Markets Fund	4%
Deutsche Bank AG London	4%
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí V	3%
Vietcombank	2%
Khác	35%

Nguồn: PNS, HOSE

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT

PVD - Daily 4/16/2014 Open 82.5, Hi 83, Lo 79, Close 81.5 (-1.2%) BBTop(Close,20,2) = 88.04, BBLot(Close,20,2) = 77.41, EMA(Close,20)



❖ NHẬN ĐỊNH

Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) là một trong những công ty con của Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN) có hoạt động kinh doanh hiệu quả và được sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài.

Năm 2013, là một năm kinh doanh khá thành công của PVD. Doanh thu và lợi nhuận đều có sự tăng trưởng khá ấn tượng. Doanh thu đạt 14,866 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1,883 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 25% và 42% so với năm 2012.

Năm 2014, chúng tôi rất kỳ vọng vào kết quả kinh doanh của PVD. Ước tính doanh thu của PVD sẽ đạt 17,096 tỷ đồng tăng 15% so với năm 2013, lợi nhuận sau thuế đạt 2,221 tỷ đồng tăng 18% so với năm 2013, tương đương EPS đạt 8,064 đồng. Mặc dù kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PVD khá tốt, nhưng hiện tại giá cổ phiếu của PVD đang giao dịch với mức giá khá cao, giá đóng cửa ngày 15/4/2014 là 82,500 đồng, thấp hơn mức giá mục tiêu của chúng tôi chỉ 3%, P/E ở mức 12x cao hơn so với ngành là 9.6x, vì vậy chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư nên quan sát thêm với mã cổ phiếu này.

❖ TIÊU ĐIỂM

- Hiện PVD đang vận hành 12 giàn khoan bao gồm 5 giàn khoan thuộc sở hữu PVD và 7 giàn khoan thuê.
- Cung ứng giàn khoan và dịch vụ khoan là hoạt động kinh doanh quan trọng nhất chiếm 64% cơ cấu doanh thu năm 2013 của PVD.
- PVD đang chiếm 50% thị phần cho thuê giàn khoan đất liền tại Việt Nam.
- Mạng thương mại chiếm 7% trong cơ cấu doanh thu năm 2013.
- Dịch vụ khác chiếm 29% trong cơ cấu doanh thu năm 2013 của PVD.
- Trong năm 2013, thu nhập từ đầu tư liên doanh đạt 221.84 tỷ đồng tăng 264% so với năm 2012.

❖ ĐỊNH GIÁ

Với EPS năm 2013 đạt 6,836 đồng/cp; P/E ngành hiện tại là 9.6x, P/E của PVD là 12x; Giá trị sổ sách của PVD đạt 35,707 đồng/cp và căn cứ vào triển vọng tăng trưởng trong tương lai, PNS thiết lập mã trần định giá.



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

PVD là 1 trong 7 công ty con của Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN)

Cung ứng giàn khoan và dịch vụ khoan là hoạt động kinh doanh quan trọng nhất chiếm 64% cơ cấu doanh thu năm 2013 của PVD.

Giàn khoan đất liền PV Drilling 11, giá cho thuê khoản 30,500 USD/ngày.

Giàn khoan biển jackup gồm 3 giàn khoan

Giàn khoan nước sâu: PV Drilling V hiện đang cho Biển Đông OPC thuê với giá 205,000 USD/ngày

Mảng thương mại chiếm 7% trong cơ cấu doanh thu năm 2013.

MA TRẬN GIÁ THEO TỶ TRỌNG			
MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ			
Giá trị nội tại của cổ phiếu (đồng)	133,376	30%	40,013
Giá trị cổ phiếu theo Benjamin Graham	53,882	40%	21,553
Giá theo P/E	77,415	30%	23,224
GIÁ BÌNH QUÂN		100%	84,790

1. GIỚI THIỆU CHUNG

Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) được thành lập từ năm 1994, năm 2006 hoạt động theo mô hình cổ phần. PVD là 1 trong 7 công ty con của Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN), hoạt động trong lĩnh vực cung cấp giàn khoan, dịch vụ kỹ thuật về khoan và giếng khoan, dịch vụ cung ứng nhân lực trong lĩnh vực khoan và giếng khoan dầu khí (ngoài khơi lẫn trên đất liền).

2. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH.

Cung ứng giàn khoan và dịch vụ khoan:

Là hoạt động kinh doanh quan trọng nhất chiếm 64% cơ cấu doanh thu năm 2013 của PVD. Hiện PVD đang vận hành 12 giàn khoan bao gồm 5 giàn khoan thuộc sở hữu PVD và 7 giàn khoan thuê. Giàn khoan thuộc sở hữu của PVD gồm 3 loại: giàn khoan đất liền, giàn khoan biển jack up và giàn khoan nước sâu.

Giàn khoan đất liền PV Drilling 11, giá cho thuê khoản 30,500 USD/ngày. Tuy giá cho thuê thấp hơn các giàn khoan biển và nước sâu nhưng hiệu suất cho thuê cao, hiện PVD đang chiếm 50% thị phần cho thuê giàn khoan đất liền tại Việt Nam.

Giàn khoan biển jackup gồm 3 giàn khoan: PV Drilling I, PV Drilling II, giá cho thuê giao động từ 145,000 - 155,000 USD/ngày. PV Drilling III giá cho thuê từ 160,000 – 165,000 USD/ngày, mức giá này tăng 15% so với mức giá tháng 7/2013 nhờ diễn biến tích cực của thị trường khoan dầu và nhu cầu giàn khoan tự nâng.

Giàn khoan nước sâu: PV Drilling V hiện đang cho Biển Đông OPC thuê với giá 205,000 USD/ngày, hợp đồng từ năm 2012 đến năm 2017, PV Drilling V sẽ đem lại nguồn doanh thu ổn định cho PVD trong 3 năm tới.

Thương mại:

Mảng thương mại bao gồm hoạt động cung ứng vật tư và thiết bị khoan, chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong cơ cấu doanh thu và lợi



Dịch vụ khác chiếm 29% trong cơ cấu doanh thu năm 2013 của PVD.

Trong năm 2013, thu nhập từ đầu tư liên doanh đạt 221.84 tỷ đồng tăng 264% so với năm 2012.

nhuận của PVD (7% trong cơ cấu doanh thu năm 2013 và 6% cơ cấu lợi nhuận gộp).

Dịch vụ khác:

Hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ khoan bao gồm dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, ứng cứu sự cố tràn dầu, cung ứng lao động cho các giàn khoan...Chiếm 29% trong cơ cấu doanh thu năm 2013 của PVD. Mảng kinh doanh này khá hấp dẫn, lợi nhuận gộp biên cao 21% trong khi vốn đầu tư thấp.

3. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ.

Tính đến cuối năm 2013, PVD đang sở hữu 6 công ty con và đầu tư vào 6 công ty liên doanh.

Công ty con	% nắm giữ	Vốn góp (triệu VND)
CT TNHH MTV Dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển PVD (PVD offshore)	100%	80,000
CT TNHH MTV Dịch vụ giếng khoan dầu khí PVD (PVD Well)	100%	80,000
CT TNHH MTV Địa vật lý giếng khoan dầu khí PVD (PVD logging)	100%	80,000
CT CP Thương mại và dịch vụ (PVD tech)	100%	200,000
CT CP Đào tạo kỹ thuật PVD	52%	15,000
CT TNHH MTV khoan dầu khí nước sâu PVD	100%	764,000
Công ty liên kết	% nắm giữ	Vốn góp (triệu VND)
CT TNHH Liên doanh dịch vụ BJ (BJ -PVD)	49%	48,039
CT TNHH Liên doanh kỹ thuật khoan giếng (PVD - Baker Hughes)	51%	211,753
CT Liên doanh PV Drilling Overseas	55%	401,575
CT TNHH PV Drilling Expro international (PVD - Expro)	51%	34,238
CT TNHH Cần ống khoan dầu khí Việt Nam (PVD - Tululars)	51%	30,548
CT TNHH Liên doanh PVD Tech - Oil states Industries (PVD OSI)	51%	53,111
CT TNHH Vietubes (Vietubes)	51%	86,637

PVD đầu tư vào những công ty con và công ty liên doanh liên quan đến hoạt động chính của PVD. Nhìn chung các công ty con và liên doanh kinh doanh khá hiệu quả. Trong năm 2013, thu nhập từ đầu tư liên doanh đạt 221.84 tỷ đồng tăng 264% so với năm 2012. Tổng đầu tư của PVD vào liên doanh là 806.9 tỷ đồng, như vậy tỷ suất ROI đạt 27% khá cao.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH

Năm 2013, doanh thu của PVD đạt 14,866 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1,883 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 25% và 42% so với năm 2012.

1. KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2013, là một năm kinh doanh khá thành công của PVD. Doanh thu và lợi nhuận đều có sự tăng trưởng khá ấn tượng. Doanh thu đạt 14,866 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1,883 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 25% và 42% so với năm 2012.



Nhìn chung các loại chi phí của PVD năm 2013 không biến động nhiều so với năm 2012.

Năm 2013, PVD thanh toán nghĩa vụ nợ đối với giàn khoan PV DRILLING 11, nên tỷ lệ nợ giảm xuống chỉ còn 54%.

Theo PVD, kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng mạnh đến từ việc giá thuê ngày của các giàn khoan thuộc sở hữu của PVD đã tăng lên 15% từ Quý 3/2013 và số lượng giàn khoan thuê là 6 giàn trong khi năm 2012 chỉ có 3 giàn hoạt động.

Các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến khoan tăng trưởng tốt khi PVD ký được thêm nhiều hợp đồng cung ứng nhân lực, thử vỉa, kéo thả ống chống, v.v. và hợp đồng cung cấp dịch vụ trọn gói với giá trị gia tăng cao. Chi phí lãi vay của PVD sụt giảm mạnh khi PVD đã hoàn thành nghĩa vụ nợ đối với giàn khoan PV DRILLING 11 và tổng dư nợ giảm, ghi nhận lợi nhuận được chia từ liên doanh PVD Baker Hughes.

2. CHI PHÍ

Các loại chi phí	2012	2013
Giá vốn/DTT	77.51%	77.58%
Chi phí tài chính/DTT	3.52%	2.33%
Chi phí bán hàng/DTT	0.32%	0.30%
Chi phí quản lý/DTT	6.30%	6.36%

Nhìn chung các loại chi phí của PVD năm 2013 không biến động nhiều so với năm 2012.

Giá vốn hàng bán/DTT tăng rất nhẹ từ 77.51% lên 77.58%, chủ yếu do chi phí khấu hao và chi phí dịch vụ mua ngoài tăng so với năm 2012.

Về chi phí tài chính, có sự sụt giảm mạnh từ 3.52% xuống còn 2.32% do PVD giảm tỷ lệ nợ từ 63% năm 2012 xuống còn 54% năm 2013.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý không biến động nhiều. Chi phí bán hàng/DTT giảm từ 0.32% xuống 0.3%, do đặc trưng ngành nghề, thị trường cho thuê giàn khoan ở Việt Nam còn khá tốt, ít cạnh tranh, PVD là doanh nghiệp dẫn đầu thị trường này nên chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng khá thấp. Chi phí quản lý /DTT tăng nhẹ từ 6.3% lên 6.36% chủ yếu là do chi phí nhân công tăng.

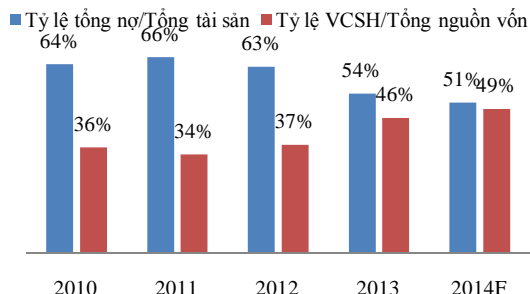
3. CƠ CẤU NỢ VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Do giá trị đầu tư vào các giàn khoan khá lớn nên trong những năm qua PVD luôn duy trì tỷ lệ nợ cao trên 63%. Năm 2013,

PVD thanh toán nghĩa vụ nợ đối với giàn khoan PV

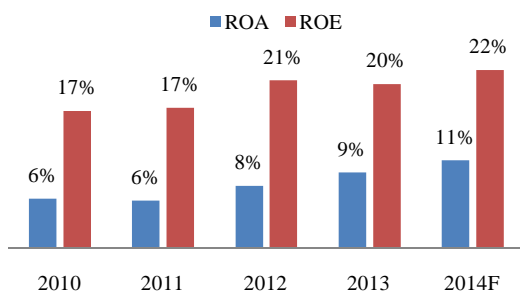


Cơ cấu tài chính



Nhìn chung tỷ lệ ROA và ROE của PVD có xu hướng tăng qua các năm và ở mức khá cao.

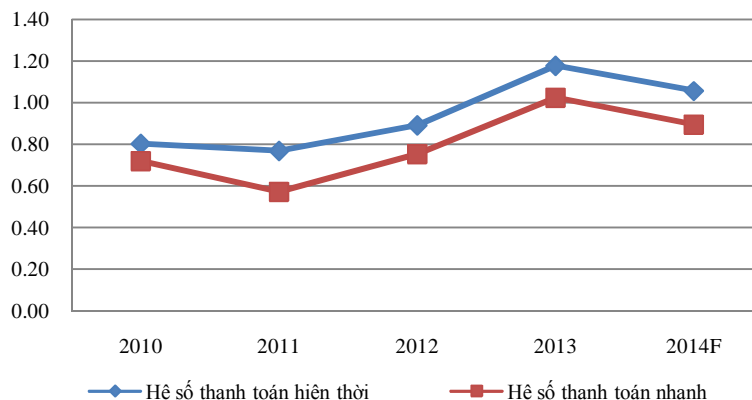
Khả năng sinh lời (%)



DRILLING 11, nên tỷ lệ nợ giảm xuống chỉ còn 54%. Do nguồn thu của công ty phần lớn bằng USD, vì vậy để hưởng lãi suất cho vay thấp các khoản nợ của PVD đều được tài trợ bằng USD.

Về khả năng thanh toán, do số dư nợ ngắn hạn cao hơn tài sản ngắn hạn nên từ năm 2010 – 2012 hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh đều thấp hơn 1. Năm 2013 hai tỷ số này có sự cải thiện đáng kể, tỷ số thanh toán hiện thời bằng 1.18, tỷ số thanh toán nhanh bằng 1.02 đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của công ty.

Hệ số khả năng thanh khoản (lần)



4. KHẢ NĂNG SINH LỜI

Nhìn chung tỷ lệ ROA và ROE của PVD có xu hướng tăng qua các năm và ở mức khá cao. Năm 2013, ROA đạt 9%, ROE đạt 20%, so với lãi suất huy động ngân hàng hiện nay khoảng 7.5%, tỷ suất sinh lợi đầu tư vào PVD khá hấp dẫn, thể hiện hoạt động kinh doanh khá hiệu quả của PVD. Với lợi thế là công ty con của PVN, khách hàng lớn của PVD là PVN và các công ty liên quan nên hiệu suất cho thuê các giàn khoan củ PVD khá cao từ 95% -98%.

PHÂN TÍCH SWOT



1. ĐIỂM MẠNH

- Tập trung nguồn lực vào ngành nghề chính, không phân tán nguồn lực và chiếm lĩnh thị trường giàn khoan tại Việt Nam.
- Được sự hỗ trợ từ PVN, PVD có nhiều lợi thế trong việc đàm phán hợp đồng cung cấp dịch vụ và gia tăng hiệu quả sử dụng giàn khoan.

2. ĐIỂM YẾU.

- Tỷ lệ nợ còn khá cao, chi phí lãi vay cao ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của PVD.
- Kinh nghiệm vận hành giàn khoan còn hạn chế, một số vị trí chủ chốt phải thuê người nước ngoài, làm tăng chi phí hoạt động.

3. CƠ HỘI

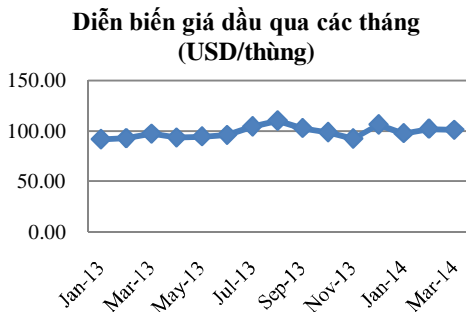
- Nền kinh tế trong nước và thế giới đang dần phục hồi sau khủng hoảng, nhu cầu năng lượng sẽ tăng mạnh trong thời gian tới, vì vậy nhu cầu thuê giàn khoan sẽ tăng mạnh.
- PVN lên kế hoạch khai thác 600 giếng dầu, do đó nhu cầu sử dụng các dịch vụ khoan sẽ tăng, PVD sẽ có cơ hội tăng doanh thu.

4. THÁCH THỨC

- Biến động giá dầu sẽ ảnh hưởng đến giá thuê giàn khoan, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của PVD.
- PVD sẽ chịu sự cạnh tranh từ các nhà thầu cho thuê giàn khoan nước ngoài.

TRIỂN VỌNG KINH DOANH

OPEC dự báo nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu sẽ tăng trong năm 2014.



Triển vọng ngành dầu khí:

OPEC dự báo nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu sẽ tăng trong năm 2014, nhờ sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế các nước. Nhu cầu dầu toàn cầu sẽ tăng thêm 1.14 triệu thùng dầu/ngày lên 91.1 triệu thùng dầu/ngày, tăng mạnh nhất kể từ 2010.

Nhu cầu tăng mạnh, giá dầu thô được dự báo sẽ tiếp tục ở mức cao trong năm 2014, đây là yếu tố hỗ trợ cho các nhà thầu dầu tăng cường hoạt động hơn. Vì vậy nhu cầu thuê giàn khoan sẽ tăng trong thời gian tới.

Triển vọng kinh doanh của PVD

Với những thế mạnh sẵn có và sự hỗ trợ từ PVN, cùng với nhu cầu thuê giàn khoan vẫn ở mức cao, chúng tôi tin rằng tiềm năng



Chúng tôi ước tính doanh thu năm 2014 của PVD sẽ đạt 17,096 tỷ đồng tăng 15% so với năm 2013.

Ước tính lợi nhuận sau thuế năm 2014 của PVD đạt 2,221 tỷ đồng tăng 18% so với năm 2013, tương đương EPS đạt 8,064 đồng.

tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của PVD trong những năm tới vẫn còn khá cao.

Dự báo doanh thu năm 2014:

Hiện tại 5 giàn khoan của PVD đã được thuê cho đến giữa năm 2014 và khả năng ký hiệp đồng tiếp rất cao. Chúng tôi dự báo số giàn khoan thuê ngoài là 6 giàn hoạt động trong năm 2014. Mảng dịch vụ khoan sẽ tăng trưởng tốt.

Giá thuê ngày tăng: Nhờ giá thuê ngày các giàn khoan tự nâng của PVD tăng 15% từ tháng 7/2013, nên giá thuê ngày trung bình của những giàn khoan này sẽ tăng khoảng 8% trong năm 2014, giúp PVD tăng tỷ suất lợi nhuận gộp.

Chúng tôi ước tính doanh thu năm 2014 của PVD sẽ đạt 17,096 tỷ đồng tăng 15% so với năm 2013.

Dự báo lợi nhuận năm 2014:

Với giá vốn ước tính chiếm 77% doanh thu thuần giảm nhẹ so với năm 2013 do ước tính giá cho thuê tăng; chi phí lãi vay sẽ giảm chiếm 2.1% doanh thu thuần do khoản vay cho giàn khoan PV Drilling I đã được trả hết; chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp không biến động nhiều trong năm 2014, thuế TNDN tăng mạnh từ 12.88% LN trước thuế lên 20% do từ năm 2014 công ty mẹ và các công ty con của PVD hết được ưu đãi giảm 50%; chúng tôi ước tính lợi nhuận sau thuế năm 2014 của PVD đạt 2,221 tỷ đồng tăng 18% so với năm 2013, tương đương EPS đạt 8,064 đồng.

MÔ HÌNH DỰ BÁO THU NHẬP

Đơn vị tính (triệu đồng)	2010	2011	%y.y	2012	%y.y	2013	%y.y	2014F	%y.y
Doanh thu thuần	7,572,009	9,210,836	22%	11,929,456	30%	14,866,680	25%	17,096,682	15%
Lợi nhuận gộp	1,757,977	2,057,434	17%	2,682,800	30%	3,333,280	24%	3,932,237	18%
Thu nhập hoạt động tài chính	175,617	152,437	-13%	54,221	-64%	98,811	82%	170,967	73%
Chi phí bán hàng và chi phí QLDN	452,686	588,742	30%	790,192	34%	990,877	25%	1,145,478	16%
Chi phí lãi vay	312,701	267,376		301,836		222,995	-26%	-	
Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	51,022	72,233	42%	60,780	-16%	221,846	265%	255,123	
Lợi nhuận trước thuế	1,018,629	1,229,404	21%	1,697,324	38%	2,291,100	35%	2,939,302	28%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	881,949	1,067,046	21%	1,321,790	24%	1,883,398	42%	2,221,877	18%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	13%	13%		14%		15%		17%	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	12%	12%		11%		13%		13%	
Tỷ trọng chi phí bán hàng và chi phí QLDN trong tổng doanh thu	6%	6%		7%		7%		7%	
EPS	4,190	5,069		6,279		6,836		8,064	

Nguồn: PNS, PVD



CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Đơn vị tính (triệu đồng)	2010	2011	2012	2013	2014F
Tổng tài sản	14,639,767	18,535,416	19,083,617	21,492,332	21,897,564
Vốn chủ sở hữu	5,226,916	6,202,157	6,992,136	9,838,244	10,683,123
Vốn điều lệ	2,105,082	2,105,082	2,105,082	2,755,287	2,755,287
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	149,637	309,701	458,297	957,444	642,339
Doanh thu thuần	7,572,009	9,210,836	11,929,456	14,866,680	17,096,682
Lợi nhuận trước thuế	1,018,629	1,229,404	1,697,324	2,291,100	2,939,302
Lợi nhuận sau thuế	881,949	1,067,046	1,321,790	1,883,398	2,221,877

Nguồn: PNS, PVD

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014F
Hệ số khả năng thanh khoản (lần)					
Hệ số thanh toán hiện thời	0.80	0.77	0.89	1.18	1.06
Hệ số thanh toán nhanh	0.72	0.57	0.75	1.02	0.89
Cơ cấu tài chính (%)					
Tỷ lệ Nợ/VCSH	180%	199%	173%	118%	105%
Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng TS	22%	21%	27%	37%	33%
Tỷ lệ tổng nợ/Tổng tài sản	64%	66%	63%	54%	51%
Tỷ lệ VCSH/Tổng nguồn vốn	36%	34%	37%	46%	49%
Hiệu quả hoạt động (vòng)					
Vòng quay hàng tồn kho	18	11	10	13	12
Vòng quay các khoản phải thu	5	4	5	4	4
Vòng quay các khoản phải trả	0.5	0.4	0.5	0.6	0.7
Vòng quay tổng tài sản	0.6	0.6	0.6	0.7	0.8
Vòng quay VCSH	1.6	1.6	1.8	1.8	1.7
Tăng trưởng (%)					
Tăng trưởng doanh thu	85%	22%	30%	25%	15%
Tăng trưởng LNST	8%	21%	24%	42%	18%
Tăng trưởng TTS	18%	27%	3%	13%	2%
Tăng trưởng VCSH	24%	19%	13%	41%	9%
Tỷ trọng chi phí so với doanh thu (%)					
Chi phí bán hàng và chi phí QLDN	6%	6%	7%	7%	7%
Khả năng sinh lời (%)					
Hệ số biên lợi nhuận gộp	23%	22%	22%	22%	23%
Hệ số biên lợi nhuận ròng	12%	12%	11%	13%	13%
ROA	6%	6%	8%	9%	11%
ROE	17%	17%	21%	20%	22%
BV (đồng)	24,830	29,463	33,216	35,707	38,773
EPS	4,190	5,069	6,279	6,836	8,064

Nguồn: PNS, PVD



KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng : Tô Bình Quyền quyen.to@chungkhoangphuongnam.com.vn

Phó Phòng : Đặng Thị Thanh Bình binh.dang@chungkhoangphuongnam.com.vn

Chuyên viên phân tích

: Huỳnh Thị Diệu Linh huynh.linh@chungkhoangphuongnam.com.vn

: Lê Thị Thạch Thảo thao.le@chungkhoangphuongnam.com.vn

: Lưu Niệm Dân dan.luu@chungkhoangphuongnam.com.vn

: Âu Gia Huệ hue.au@chungkhoangphuongnam.com.vn



CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM
PHUONG NAM SECURITIES

Email : info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www.Chungkhoanphuongnam.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6 - Số 205 Giảng Võ Phường Cát Linh Đống Đa, Hà Nội.

Tel: (84.04) 6283 3666 - Fax: (84.04) 6273 2554